

Số: 1116/BC-STC

Đồng Nai, ngày 08 tháng 09 năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách trong việc ban hành Quy chế phối hợp thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; chấp thuận, điều chỉnh chấp thuận nhà đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai

I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Kể từ khi được ban hành Quy chế theo Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thì quy chế đã góp phần nâng cao trách nhiệm của các Sở, ngành và địa phương trong công tác thẩm định hồ sơ dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh (sau là thành phố Đồng Nai), góp phần nâng cao tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, công chức tham gia thẩm định dự án, qua đó nâng cao chất lượng thẩm định các dự án; rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ của các Sở, ngành và địa phương, giảm chi phí cho doanh nghiệp, từ đó thúc đẩy quá trình cải cách hành chính của địa phương (do Quy chế đã hạn chế việc lấy ý kiến nhiều lần đối với dự án và nâng cao trách nhiệm của cán bộ công chức khi tham gia thẩm định, chuẩn hoá hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện thẩm định dự án...).

Kể từ ngày 01/3/2026; Luật Đầu tư 2020 đã hết hiệu lực và thay thế bằng Luật Đầu tư 2025 và Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 thay thế Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 23/6/2021 của Chính phủ... Theo đó, nhiều quy định mới đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế mới, cần phải được cập nhật, bổ sung vào Quy chế phối hợp thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Từ sự phân tích nêu trên, Sở Tài chính xét thấy việc tham mưu ban hành Quyết định thay thế Quy chế phối hợp thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đồng Nai để thay thế Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai để phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của thành phố Đồng Nai.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Việc ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối

với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đồng Nai để nâng cao chất lượng, thời gian thẩm định và đảm bảo tính khách quan, chuẩn hóa thủ tục hành chính, đảm bảo tính minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí cho nhà đầu tư.

II. Đánh giá tác động của chính sách

1. Tác động đối với Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia công tác phối hợp thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; chấp thuận, điều chỉnh chấp thuận nhà đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai

- Quy định, phân định rõ trách nhiệm, nội dung, phạm vi thẩm định đối với từng cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thẩm định.

- Xác định rõ thời hạn, quy trình tham gia thẩm định theo đúng quy định của Luật Đầu tư và quy định chuyên ngành.

- Tránh trường hợp tùy tiện trong quá trình thẩm định; sự chậm trễ trong quá trình xử lý, thẩm định hồ sơ; tránh việc thẩm định thiếu nội dung yêu cầu, chất lượng thẩm định không đúng quy định của các cơ quan, tổ chức cá nhân khi tham gia thẩm định.

Tóm lại việc ban hành Quy chế phối hợp thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; chấp thuận, điều chỉnh chấp thuận nhà đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai góp phần nâng cấp chất lượng thẩm định của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân về nội dung thẩm định, chất lượng thẩm định, thời gian thẩm định và đảm bảo sự công tâm, khách quan, minh bạch trong công tác thẩm định theo quy định của Luật Đầu tư và quy định chuyên ngành, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2. Tác động đối với nhà đầu tư khi ban hành Quy chế phối hợp thẩm định

- Nâng cao trách nhiệm của nhà đầu tư trong công tác phối hợp lập hồ sơ, đề xuất thẩm định hồ sơ dự án đầu tư.

- Đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

- Tránh tình trạng gây khó khăn, phiền hà cho nhà đầu tư, phát sinh thêm thủ tục, thời gian, chi phí, cơ hội của nhà đầu tư.

3. Tác động đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư của thành phố

Góp phần tạo lập môi trường đầu tư, thu hút đầu tư thông thoáng, chuyên nghiệp và giảm bớt thủ tục hành chính; công khai, minh bạch.

Góp phần nâng cao chất lượng thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư của thành phố.

Tóm lại việc ban hành Quy chế phối hợp thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; chấp thuận, điều chỉnh chấp thuận nhà đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai góp phần nâng cấp chất lượng thẩm định của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân về nội dung thẩm định, chất lượng thẩm định, thời gian thẩm định và đảm bảo sự công tâm, khách quan, minh bạch trong công tác thẩm định theo quy định của Luật Đầu tư và quy định chuyên ngành, kỹ luật kỹ cương hành chính. Góp phần nâng cao chất lượng thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư của thành phố...

Sở Tài chính kính báo cáo.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Các đơn vị tham gia thẩm định;
- Lưu VT, KTN (NvQuang)



PHỤ LỤC¹**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

Về việc Quyết định ban hành Quy chế Phối hợp thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; chấp thuận, điều chỉnh chấp thuận nhà đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai

I. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN

Nội dung đánh giá	Nội dung câu hỏi	Nội dung cụ thể điều, khoản, điểm của Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật, các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (nếu có)	Phương án xử lý, khắc phục (nếu có)
Đánh giá về tính hợp hiến	Chính sách điều chỉnh vấn đề có thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiến pháp không?	Không	không
	Chính sách có phù hợp với các quy định của Hiến pháp không? Chính sách có hạn chế quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp không?	Có/không hạn chế quyền lợi của nhà đầu tư	không
Đánh giá tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật	Có quy định nào của pháp luật hiện hành điều chỉnh vấn đề chính sách hướng tới không?	Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	Có
	Chính sách có trùng lặp hoặc mâu thuẫn với quy định của pháp luật (luật,	Không	Không

¹ PHỤ LỤC II - HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH (Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

	ng nghị quyết của Quốc hội...) hiện hành không? Chính sách có khả năng tạo ra quy định mới xung đột với quy phạm pháp luật chuyên ngành hay quy phạm pháp luật chung trong các Bộ luật, luật không?	Không	Không
	Chính sách đòi hỏi phải ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những văn bản quy phạm pháp luật nào?	Có (ban hành mới)	Không
	Chính sách có bảo đảm tính khả thi về mặt pháp lý không? (có thể thực thi ngay trong khuôn khổ pháp luật hiện hành, hay cần lộ trình cụ thể để thực hiện?)	Có (thực thi ngay)	Không
Đánh giá tác động đối với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên	Chính sách có tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	Có	Không
	Chính sách có nguy cơ dẫn đến xung đột với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	Không	Không
	Chính sách có khả năng phát sinh tranh chấp quốc tế, thương mại đầu tư không?	Không	Không

II. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CHÍNH SÁCH

STT	Nội dung	Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp	Lợi ích/Tác động tích cực	Chi phí/Tác động tiêu cực
1.	Sản xuất, kinh doanh: điều kiện đầu tư kinh doanh, tiếp cận thị trường, khả năng cạnh tranh, nguyên liệu, nhiên liệu, nguồn nhân lực, vốn, hạ tầng - kỹ thuật và các nội dung khác có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh	Nhà nước	Giảm chi phí quản lý, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản lý, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước,... Góp phần giảm chi phí cho cơ quan nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư, công khai, minh bạch...	Tăng chi phí giám sát, giảm nguồn thu ngân sách hoặc phải bố trí thêm nguồn lực để thực hiện, ... Không.
		Doanh nghiệp	Mở rộng thị trường, tăng lợi nhuận, tạo cơ hội đầu tư, tăng khả năng cạnh tranh, giảm chi phí tuân thủ, ... Giảm chi phí cho nhà đầu tư, thuận lợi trong thực hiện dự án.	Tăng chi phí tuân thủ, phát sinh thêm chi phí đầu tư, chuyển đổi, đổi mới công nghệ, ... Không
		Tổ chức, cá nhân	Được hưởng lợi từ hàng hóa/dịch vụ chất lượng hơn, giá cả hợp lý, ... Nhà đầu tư, cơ quan chủ trì thẩm định và Chủ tịch UBND thành phố được hưởng lợi do rút ngắn được thời gian, chất lượng thẩm định	Tăng chi phí sử dụng hàng hóa, dịch vụ, ... Không
2.	Việc làm: khả năng tăng, giảm việc làm, cơ cấu thị	Nhà nước	Tạo thêm việc làm mới, giảm thất nghiệp, ổn định xã hội, ...	Tăng chi phí đào tạo nghề, tỷ lệ thất nghiệp cao, nguy cơ mất việc làm trong

	trường lao động, điều kiện làm việc, thu nhập, phúc lợi và bảo hiểm xã hội cho người lao động, năng suất lao động, đào tạo, phát triển kỹ năng nghề và các nội dung khác có liên quan trực tiếp đến việc làm		Không thay đổi	một số ngành nghề, phát sinh thêm chi phí bảo đảm an sinh - xã hội, ... Không
		Doanh nghiệp	Thu hút lao động chất lượng cao, tăng năng suất lao động, ... Góp phần hỗ trợ doanh nghiệp	Áp lực đào tạo lại, tăng chi phí nhân công, ... Không
		Tổ chức, cá nhân	Người lao động có cơ hội tìm kiếm việc làm, nâng cao thu nhập, ... Không	Khả năng mất việc làm, mất, giảm thu nhập, ... Không
3.	Dân tộc, tôn giáo: quyền được đối xử bình đẳng giữa các dân tộc, tự do tín ngưỡng, tôn giáo, bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống của các dân tộc, cơ hội phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và các nội dung khác có liên quan trực tiếp đến chính sách dân tộc, tôn giáo của Nhà nước	Nhà nước	Tạo sự bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo, tăng cường khối đoàn kết giữa các dân tộc, ổn định xã hội, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, ... Góp phần tạo công bằng tiếp cận dịch vụ hành chính công	Nguy cơ bất bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo, ... Không
		Doanh nghiệp	Có cơ hội mở rộng, phát triển thị trường, ... Không	Tăng chi phí đầu tư, ... Không
		Cá nhân	Cải thiện đời sống văn hóa tinh thần của người dân, bảo tồn tín ngưỡng văn hóa dân tộc, ... Không	Nguy cơ bị lợi dụng, lôi kéo, kích động mâu thuẫn trong cộng đồng, ... Không

4.	Văn hóa, giáo dục: bảo tồn, phát huy di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, điều kiện tham gia sáng tạo, hưởng thụ đời sống văn hóa tinh thần, chuẩn mực đạo đức, lối sống, văn hóa gia đình, cộng đồng; chất lượng, mục tiêu, hệ thống, nội dung, phương pháp, chương trình giáo dục, đào tạo, cơ hội học tập và các nội dung khác có liên quan trực tiếp đến văn hóa, giáo dục	Nhà nước	Nâng cao chất lượng giáo dục; bảo tồn và phát huy các truyền thống văn hóa tốt đẹp, ... Không	Tăng chi phí ngân sách nhà nước, ... Không
		Doanh nghiệp	Có điều kiện đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng cho lao động, ... Không	
		Tổ chức, cá nhân	Cá nhân có cơ hội học tập, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, ... Góp phần phát triển kinh tế - xã hội	Giảm cơ hội học tập, đào tạo, bồi dưỡng, ... Không
5.	Y tế: dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, phòng, chống dịch bệnh, bảo hiểm y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các nội dung khác có liên quan trực tiếp đến y tế	Nhà nước	Nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, nâng cao sức khỏe nhân dân, phòng, chống dịch bệnh, ... Không	Tăng chi phí đầu tư, cơ sở, vật chất, hạ tầng, chi phí an sinh xã hội, phòng, chống dịch bệnh, ... Không
		Doanh nghiệp	Tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người lao động, giảm chi phí, rủi ro cho doanh nghiệp, ... Không	Tăng chi phí chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo đảm an toàn lao động, ... Không

		Cá nhân	Có cơ hội tiếp cận, lựa chọn sử dụng dịch vụ tốt hơn, phù hợp hơn; giảm chi phí khám bệnh, chữa bệnh, ... Không	Tăng chi phí khám chữa bệnh, ... Không
6.	Môi trường: tài nguyên thiên nhiên, chất lượng môi trường (không khí, đất, nước, tiếng ồn, bức xạ, ánh sáng), đa dạng sinh học và hệ sinh thái, biến đổi khí hậu và các nội dung khác có liên quan trực tiếp đến môi trường	Nhà nước	Bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên, nâng cao uy tín quốc tế, ... Không	Tăng chi phí quản lý, đầu tư, xử lý ô nhiễm môi trường, ... Không
		Doanh nghiệp	Giảm chi phí tuân thủ, ... Không	Tăng chi phí đầu vào, chi phí xử lý ô nhiễm môi trường, ... Không
		Tổ chức, cá nhân	Sống trong môi trường an toàn, lành mạnh; sử dụng sản phẩm an toàn, ... Không	Tăng chi phí sử dụng dịch vụ, ... Không
7.	Quốc phòng, an ninh: chủ quyền quốc gia, tiềm lực quốc phòng, an ninh; công trình quốc phòng, an ninh trọng yếu, khu vực phòng thủ, vùng biên giới, hải đảo và các khu vực có vị trí chiến lược; an ninh chính trị,	Nhà nước	Củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo đảm độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, ... Không	Nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến quốc phòng, an ninh, ... Không
		Doanh nghiệp	Bảo đảm môi trường an ninh, chính trị ổn định để sản xuất, kinh doanh, bảo đảm các quyền tài sản, ... Không	Tăng chi phí tuân thủ, hoặc hạn chế đầu tư kinh doanh, ... Không

	trật tự an toàn xã hội, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa, an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống, bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng và các nội dung khác có liên quan trực tiếp đến quốc phòng, an ninh	Cá nhân	Được bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe và quyền tài sản, ... Không	Nguy cơ bị hạn chế tự do cá nhân, ... Không
8.	Phân cấp, phân quyền: tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; nguy cơ chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ giữa các cơ quan, cấp chính quyền; điều kiện bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền; việc kiểm tra, giám sát thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền và các	Nhà nước	Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, ... Không	Gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước, ... Không
		Doanh nghiệp	Thuận lợi hơn trong việc tiếp cận thực hiện các dịch vụ công, ... Không	Nguy cơ chồng chéo, phát sinh các chi phí, thủ tục hành chính, kéo dài thời gian thực hiện, ... Không
		Cá nhân	Thuận lợi hơn trong việc tiếp cận thực hiện các dịch vụ công, ... Không	Nguy cơ chồng chéo, phát sinh các chi phí, thủ tục hành chính, kéo dài thời gian thực hiện, ... Không

	nội dung khác có liên quan trực tiếp đến phân cấp, phân quyền			
9.	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khuyến khích đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số và các nội dung khác có liên quan trực tiếp đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Nhà nước	Thúc đẩy phát triển xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, ... Không	Tăng chi phí đầu tư, nguy cơ mất an toàn, bảo mật thông tin, ... Không
		Doanh nghiệp	Tăng năng suất lao động, thu nhập, ... Không	Tăng chi phí đầu tư quản lý, yêu cầu cao về chất lượng nguồn nhân lực, ... Không
		Cá nhân	Được sử dụng các sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, giá cả hợp lý, ... Không	Tăng chi phí sử dụng các sản phẩm, dịch vụ, ... Không
10.	...	Nhà nước		
		Doanh nghiệp		
		Tổ chức, cá nhân		